TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-ST
Ngày: 23-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn

Ông Võ Chí Tình

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đẳng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2000, tại tỉnh T. Nơi thường trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Trần Mỹ T, sinh năm 1967; anh chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1990 và nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo có vợ tên Huỳnh Ngọc Yến N, sinh năm 1993 (không đăng ký kết hôn); con có 01 người sinh năm 2001; tiền án: 01 lần, năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tuyêt phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); tiền sự: 01 lần, ngày 02/8/2022 bị Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 2.500.000 đồng (chưa chấp hành nộp phạt); bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Lệ N, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện Càng L, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lâm Hải , sinh năm 1988 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 8, phườngC , thành phố T, tỉnh T.

2/ Bà Trần Mỹ T, sinh năm 1967 (có mặt).

Nơi cư trú:, khóm 2, phường C, thành phố T, tỉnh T.

3/ Anh Đặng Thanh N, sinh năm 1983 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú:, khóm 2, phường C, thành phố T, tỉnh T.

4/ Ông Nguyễn Canh N, sinh năm 1969 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 1, phường V, thành phố T, tỉnh T.

Người làm chứng:

Chị Lữ Thị Hà Anh, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm 2, phường B, thành phố T, tinh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh Hlà đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 00 giờ ngày 12/9/2022, bị cáo H một mình đi theo các tuyến đường thuộc khóm Z, phườg X, thành phố T, tỉnh T tìm nhà nào có sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà số 01, Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 5, phường C, thành phố T của bà Nguyễn Thị Lệ N, sinh năm 1957 thì phát hiện nhà có khóa cửa rào phía bên ngoài, bên trong không có mở đèn nghĩ không có người trông giữ nên bị cáo nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà để tìm kiếm tài sản lấy trộm. Sau đó, bị cáo leo qua hàng rào để vào bên trong khuôn viên nhà, bị cáo đi ra phía sau nhà thì thấy cửa sau có khóa ngoài nên bị cáo lấy một cây mỏ lết do bị cáo mang theo, dài khoảng 30cm phá khoen khóa cửa rồi đột nhập vào bên trong. Khi vào được bên trong nhà, bị cáo tìm kiếm tài sản có giá trị để lấy trộm thì phát hiện trong hộc tủ thờ đặt ở phòng khách có một lư bằng kim loại màu vàng đồng, cao khoảng 48cm, nặng 5,3 kg và 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng đồng, cao khoảng 38cm, nặng 3,2 kg bị cáo lấy bỏ vào túi nylon rồi đem về nhà cất giấu. Một lát sau, bị cáo quay lại căn nhà trên tiếp tục tìm kiếm tài sản lấy trộm thì phát hiện tại khu vực nhà bếp có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - bạc, biển số 84H8-6053 đang dựng, không có chìa khóa nên bị cáo tháo bửng xe bên phải để tháo dây điện bên trong, rồi dẫn xe ra phía trước cổng rào, sau đó dùng mỏ lết bẻ khoen khóa cửa để dẫn xe ra ngoài. Bị cáo dẫn chiếc xe vừa trộm được đến bán cho Lâm Hải Â, sinh năm 1988, nơi cư khóm 8, phường C, thành phố T, tỉnh T được số tiền 2.000.000 đồng. Có được tiền, bị cáo đem về nhà đưa cho bà Trần Mỹ T, sinh năm 1967 (mẹ ruột của bị cáo) số tiền 1.200.000 đồng. Đến sáng cùng ngày, Đặng Thanh N, sinh năm 1983, nơi cư trú khóm 2, phường C, thành phố T, tỉnh T đến nhà bị cáo chơi, tại đây bị cáo nhờ N đem cái lư và 02 chân đèn vừa trộm được bán cho ông Nguyễn Canh N, sinh năm 1969, nơi cư trú, khóm 1, Q, thành phố T, tỉnh T được số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo cho N 200.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 35/BKLĐGTS ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - bạc, biển số 84H8-6053 có giá trị thành tiền tại thời điểm chiếm đoạt là 3.500.000 đồng. Bản Kết luận định giá tài sản số 36/BKLĐGTS ngày 21/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh kết luận: một bộ lư bằng kim loại màu vàng đồng (gồm hai chân đèn và một lư bằng kim loại màu vàng đồng) có giá trị thành tiền tại thời điểm chiếm đoạt là 2.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 5.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - bạc, biển số 84H8-6053, tình trạng xe đã qua sử dụng, hư hỏng và bị trầy xước nhiều chỗ.
- 01 (một) lư bằng kim loại màu vàng đồng, cao khoảng 48cm, nặng 5,3 kg, tình trạng đã qua sử dụng;
- 02 (hai) chân đèn bằng kim loại màu vàng đồng, cao khoảng 38cm, mỗi chân đèn nặng 1,6 kg, tình trạng đã qua sử dụng;

Ngày 18/10/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho đại diện của bị hại là ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968, nơi cư trú khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

- 01 (một) cây mỏ lết dài khoảng 30cm, một đầu có nút vặn ra vào, đã rỉ sét là công cụ bị cáo dùng để phá khoen khóa cửa trộm cắp tài sản. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, trên đường về nhà bị cáo đã vứt bỏ cây mỏ lết nói trên nhưng không nhớ rõ vị trí, trên đoạn đường nào nên không thu giữ được.

- Đối với Lâm Hải Â là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - bạc, biển số 84H8-6053; ông Nguyễn Canh N là người mua bộ lư bằng kim loại màu vàng đồng là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên, qua điều tra xác định tại thời điểm anh Â và ông N mua tài sản thì không biết số tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp mà có.

Đối với Đặng Thanh N là người được bị cáo H nhờ đem bán bộ lư bằng kim loại màu vàng đồng cho ông Nguyễn Canh N và có nhận 200.000 đồng tiền công bán tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm anh N bán tài sản thì không biết số tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có nên không đặt ra xử lý.

Đối với bà Trần Mỹ T có nhận số tiền 1.200.000 đồng từ bị cáo H. Tuy nhiên, khi nhận tiền bà T không biết số tiền này do bị cáo phạm tội mà có được nên không đặt ra xử lý.

Trách nhiệm dân sự: đại diện của bị hại ông Nguyễn Thanh T đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Hải Â đã nhận lại được số tiền 2.000.000 đồng, ông Nguyễn Canh N đã nhận lại được số tiền 1.500.000 đồng là tiền bồi thường thiệt hại từ gia đình bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên

không đặt ra giải quyết; bà Trần Mỹ T là người bỏ ra số tiền 3.500.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị cáo, bà T không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKS-HS ngày 18/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Minh H đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài, vào lúc 00 giờ ngày 12/9/2022 bị cáo đi đến nhà số 01, Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 5, phường C, thành phố T thấy nhà có khóa cửa rào bên ngoài không có người trong giữ, bị cáo leo rào vào bên trong dùng cây mỏ lết phá khoen cửa nhà sau đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 lư bằng kim loại màu vàng đồng cao 48cm, nặng 5,3kg; 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng đồng, cao 38cm, nặng 3,2 kg; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 84H8-6053 tổng giá trị 5.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị Lệ N. Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo đem xe mô tô 84H8-6053 bán cho Lâm Hải Â được 2.000.000 đồng, bán cái lư và hai chân đèn cho ông Nguyễn Canh N được 1.500.000 đồng. Bị cáo cho bà Trần Mỹ T 1.200.000 đồng, cho Đặng Thanh N 200.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài hết.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo

Nguyễn Minh H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, nay bị cáo tiếp tục vi phạm, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, tài sản đã thu hồi trả lại bị hại còn nguyên vẹn, gia đình bị cáo đã khắc phục xong hậu quả cho những người liên quan. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại ông Nguyễn Thanh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Hải Â, ông Nguyễn Canh N, bà Trần Mỹ T, ông Đặng Thanh N không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện bị hại ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại ông Nguyễn Thanh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Hải Â, ông Nguyễn Canh N, bà Trần Mỹ T, ông Đặng Thanh N không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sỹ